Phong cách ngôn ngữ khoa học lý luận chính trị

PGS, TS HOÀNG ANH
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
Email: hoangbao2602@yahoo.com

ThS HOÀNG NHẬT ANH
Trường Cán bộ QL nông nghiệp và PT nông thôn I

Nhận ngày 19 tháng 2 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 4 năm 2022.

Tóm tắt: *Khoa học lý luận chính trị* (KHLLCT) *đã có những bước phát triển mạnh mẽ, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Tuy nhiên, chưa có công trình chuyên biệt nào đề cập phong cách ngôn ngữ KHLLCT - hình thức thể hiện của các công trình KHLLCT. Bài viết giới thiệu các đặc điểm về ngôn ngữ của phong cách khoa học nói chung, của phong cách KHLLCT nói riêng; bước đầu khẳng định rõ vai trò, ý nghĩa của phong cách ngôn ngữ KHLLCT; trên cơ sở đó, giúp hình thành kỹ năng sử dụng chính xác, phù hợp, hiệu quả ngôn ngữ phong cách lý luận chính trị.*
Từ khóa: *phong cách ngôn ngữ; khoa học; lý luận chính trị.*

Abstract: *Political science has rapidly developed and significantly contributed to the cause of national building, protection and development. However, there have been no specialized works discussing linguistic style of political science, or the expressive form of political science works. The article introduces the linguistic features of scientific style in general and political science style in particular. By affirming the role of political science's linguistic style, it is expected to help develop skills in using political science's linguistic style accurately, appropriately, and efficiently.*
Keywords: *linguistic style; science; political theory.*

Trong nhiều năm qua, KHLLCT đã có những bước phát triển mạnh mẽ, đạt được nhiều thành tựu to lớn, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Tuy nhiên, phong cách ngôn ngữ KHLLCT - hình thức thể hiện của các công trình KHLLCT - vẫn chưa được quan tâm đúng mức, chưa có công trình chuyên biệt đề cập nội dung này.

Bài viết dưới đây giới thiệu các đặc điểm về ngôn ngữ của phong cách khoa học nói chung, của phong cách KHLLCT nói riêng; bước đầu khẳng định rõ vai trò, ý nghĩa của phong cách ngôn ngữ KHLLCT; trên cơ sở đó, giúp hình thành kỹ năng sử dụng chính xác, phù hợp, hiệu quả ngôn ngữ phong cách lý luận chính trị trong các hoàn cảnh giao tiếp khác nhau.

1. Khái quát về phong cách ngôn ngữ khoa học

1.1. Khái niệm về phong cách khoa học

Phong cách

Là những đặc điểm có tính hệ thống của một đối tượng nào đó, được thể hiện trong một lĩnh vực nào đó (phong cách sống, phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo, v.v.).

Phong cách học

Đồng nghĩa với phong cách học ngôn ngữ, đó là bộ môn khoa học nghiên cứu các đặc điểm và cách thức sử dụng ngôn ngữ trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

Phong cách chức năng

Trong mỗi hoàn cảnh giao tiếp cụ thể, ngôn ngữ đều thực hiện một chức năng nào đó. Mỗi

chức năng lại gắn liền với một hệ thống các đặc điểm riêng về sử dụng ngôn từ. Đây chính là cơ sở để trên mức độ khái quát nhất, người ta chia các hệ thống như vậy thành các phong cách chức năng.

Phong cách chức năng là dạng của ngôn ngữ được sử dụng theo những yêu cầu chức năng điển hình nào đó, khác với các dạng khác về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp.

Có 6 phong cách chức năng:

Phong cách khoa học

Phong cách hành chính - công vụ

Phong cách sinh hoạt hằng ngày

Phong cách báo chí

Phong cách chính luận

Phong cách nghệ thuật

Phong cách khoa học

Là phong cách được dùng để trình bày, trao đổi những vấn đề liên quan đến việc tìm hiểu, nghiên cứu và phát triển khoa học. Ngôn ngữ chủ yếu của phong cách này là ngôn ngữ viết (cả về các đặc điểm, cả về dạng thức tồn tại).

1.2. Những đặc trưng của phong cách khoa học

Ngôn ngữ trong phong cách khoa học thực hiện 3 chức năng chính: thông báo, chứng minh (diễn giải), tác động. Nó có các đặc điểm cơ bản sau đây:

1.2.1. Tính trừu tượng - khái quát

Nói tới khoa học, là nói tới các quy luật, các phạm trù, khái niệm. Đó là kết quả của một quá trình nhận thức lý tính chỉ diễn ra ở tư duy của con người. Tính trừu tượng và khái quát hoá trong khoa học là kết quả việc xác lập các kiểu quan hệ, liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng; việc mô hình hoá những quan hệ cốt lõi, bản chất giữa chúng.

Ví dụ:

Nhà: *"Công trình xây dựng có mái, có tường vách để ở hay dùng vào một việc nào đó"*[1].

Cây: *"Thực vật có thân, lá rõ rệt, hoặc vật có hình thù giống những thực vật có thân, lá"*[2].

1.2.2. Tính chính xác - khách quan

Phong cách ngôn ngữ khoa học tác động chủ yếu vào lý trí, từ đó thay đổi nhận thức và hành vi của người tiếp nhận thông tin.

Phong cách ngôn ngữ khoa học phải thể hiện chính xác nội dung thông tin. Văn bản khoa học thường đơn nghĩa. So sánh:

Văn bản khoa học	Văn bản khác (nghệ thuật, báo chí, sinh hoạt hằng ngày…)
Trăng rằm to và sáng	*Trăng rằm vằng vặc như cái mâm vàng ai bỏ quên ngang lưng trời*
Nhiều dự án bị ngưng trệ	*Nhiều dự án "đắp chiếu"*
Dùng các biện pháp vi phạm pháp luật để có chức vụ, quyền hạn cao hơn	*Chạy chức, chạy quyền*

Phong cách ngôn ngữ khoa học hạn chế tới mức thấp nhất các yếu tố biểu thị xúc cảm, thái độ chủ quan của con người. Chân lý khoa học phụ thuộc vào các quy luật khách quan, cần được nhận thức một cách khách quan. Các sắc thái biểu cảm cá nhân, nhìn chung, không phù hợp với văn phong khoa học.

1.2.3. Tính lô gíc chặt chẽ

Các thành tố nội dung của văn bản khoa học phải gắn kết chặt chẽ với nhau, bảo đảm sự triển khai ý tưởng một cách rõ ràng, mạch lạc, nhất quán, giàu tính thuyết phục. Cần tránh sự lặp lại và mâu thuẫn trong cách diễn đạt.

1.3. Những đặc điểm về sử dụng từ, ngữ trong phong cách khoa học

- Danh từ được sử dụng nhiều nhất.
- Các khái niệm, thuật ngữ xuất hiện với tần suất cao.
- Đại từ thường xuất hiện ở ngôi thứ nhất (số nhiều) và ngôi thứ ba.
- Câu tường thuật, giải thích chiếm đa số. Kết cấu câu chặt chẽ, đầy đủ thành phần, nhiều trường hợp là câu vô nhân xưng. Câu ghép, nhất là câu ghép mở rộng thành phần, xuất hiện với mật độ cao.
- Nhiều cấu trúc khuôn mẫu được sử dụng:

+ *Có thể khẳng định…*

+ *Như chúng ta đều biết…*

+ *Một mặt…mặt khác…*

+ Vấn đề là ở chỗ…

+ Trên cơ sở những phân tích nêu trên, có thể đi đến kết luận…

+ Thứ nhất là…Thứ hai là…

Ví dụ:

"Kinh tế thị trường (KTTT) có tính đa dạng và gắn liền với sự phát triển của sản xuất hàng hóa tại những quốc gia có những chế độ chính trị - xã hội khác nhau. Quan hệ Nhà nước với thị trường trong nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam không phải là quan hệ xung khắc, loại trừ và kiềm chế nhau, mà là mối quan hệ tương hỗ, chế định, cùng vận động và bổ sung cho nhau trong một chỉnh thể và cùng hướng tới mục tiêu chung là xây dựng một Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. Theo đó, một mặt, cần tôn trọng các nguyên tắc và quy luật KTTT và các cam kết hội nhập quốc tế nhằm tạo môi trường và động lực cạnh tranh đầy đủ, minh bạch, khai thác các nguồn lực và không ngừng nâng cao hiệu quả đầu tư xã hội. Mặt khác, không tuyệt đối hóa vai trò của thị trường, xem nhẹ vai trò kiến tạo và điều chỉnh theo tín hiệu thị trường, kiểm soát an toàn vĩ mô của Nhà nước. Một thị trường hoàn hảo, đồng bộ không chỉ giúp phát huy tính năng động, sáng tạo, trách nhiệm cá nhân và sự phân bổ các nguồn lực công bằng, hiệu quả, mà còn góp phần tạo áp lực hoàn thiện nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả, sự minh bạch của các thể chế nhà nước. Hơn nữa, hệ thống thị trường hoàn hảo không thể hình thành đồng bộ và vận hành đầy đủ, lành mạnh trong điều kiện một Nhà nước yếu kém, thiếu trong sạch. Đến lượt mình, một Nhà nước vững mạnh là điều kiện và luôn có tác động tích cực cho sự phát triển đồng bộ, làm lành mạnh hóa các yếu tố thị trường và các loại thị trường, giúp khắc phục các thất bại, khuyết tật của thị trường và bảo đảm công bằng xã hội; giảm tác động mặt trái của tính tự phát, sớm nhận diện, ngăn chặn và kiểm soát khủng hoảng, bảo đảm tăng trưởng bao trùm và hài hòa lợi ích theo yêu cầu phát triển bền vững quốc gia và quốc tế…"[3].

2. Đặc điểm phong cách ngôn ngữ khoa học lý luận chính trị

2.1. Khoa học lý luận chính trị - phạm vi, ý nghĩa

Ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, KHLLCT liên quan tới 8 lĩnh vực chuyên ngành, gồm: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Xây dựng Đảng, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính trị học, Công tác tư tưởng, văn hóa.

KHLLCT phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Các bài giảng về lý luận chính trị phải thường xuyên được cập nhật, bổ sung những tri thức mới, khẳng định những giá trị bền vững của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; các kết quả nghiên cứu mới nhất về các vấn đề thời sự liên quan của giới khoa học cả trong nước và quốc tế. Giảng viên lý luận chính trị tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phải giữ vai trò kép: vừa là giảng viên, vừa là nhà nghiên cứu. Vai trò thứ hai thể hiện ở năng lực nghiên cứu và năng lực vận dụng kết quả nghiên cứu trong từng bài giảng. Môi trường giảng đường Học viện, nơi học viên chủ yếu là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, sẽ giúp các tri thức mới này lan tỏa nhanh chóng trong toàn hệ thống chính trị, tác động mạnh mẽ, kịp thời, đồng bộ tới nhận thức và hành vi của những người liên quan.

KHLLCT phục vụ tư vấn chính sách cho Đảng và Nhà nước trong phát triển đất nước trên cơ sở giữ vững và ngày càng củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng, hoàn thiện hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Các báo cáo kiến nghị, được chắt lọc từ kết quả nghiên cứu của các nhà KHLLCT Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thời gian qua, đã có những đóng góp đáng ghi nhận đối với việc xây dựng các văn kiện của Đảng.

KHLLCT giúp chúng ta có căn cứ hữu hiệu để đấu tranh trực tiếp phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Thực

tế cho thấy, phần lớn những vấn đề mà các lực lượng thù địch đang xuyên tạc, bóp méo nhằm kích động, chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đều liên quan trực tiếp tới các nội dung thuộc lĩnh vực lý luận chính trị.

Tóm lại, KHLLCT có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận của Đảng ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ của thời đại, thực sự là cơ sở để hoạch định chủ trương, đường lối phát triển đất nước, là vũ khí sắc bén trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2.2. Việc sử dụng ngôn ngữ trong phong cách khoa học lý luận chính trị

Phong cách KHLLCT tồn tại dưới dạng các loại văn bản chính sau đây: 1/ Giáo trình, giáo khoa; 2/ Sách chuyên luận, luận văn, luận án, đề tài khoa học; 3/ Bài báo khoa học, trong đó có các bài chính luận khoa học.

Đặc trưng nổi bật của phong cách KHLLCT là có tính tư tưởng và tính chiến đấu cao. Các sản phẩm KHLLCT luôn bám sát, thể hiện rõ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhằm chứng minh sức sống mạnh mẽ của nó, truyền bá và bảo vệ nó.

Việc sử dụng ngôn ngữ trong phong cách KHLLCT có những đặc điểm nổi bật sau:

- Sử dụng với tần suất cao hệ thống thuật ngữ thuộc các chuyên ngành khoa học lý luận chính trị.

Ví dụ:

"Phép biện chứng duy vật là khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và sự phát triển của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy" (4).

"Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể nhân loại khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn lạc hậu, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản"(5).

"Quyền lực chính trị là năng lực của một chủ thể chính trị (giai cấp, lực lượng xã hội,... trong việc áp đặt mục tiêu chính trị của mình đối với các chủ thể khác trong xã hội nhằm hiện thực hóa lợi ích của bản thân"(6).

- Sử dụng nhiều từ Hán - Việt, thể hiện sắc thái trang trọng. Nội dung các sản phẩm KHLLCT thường đề cập những vấn đề quan trọng, liên quan đến hệ tư tưởng, đến sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta, đến chủ trương, đường lối phát triển đất nước, v.v. Từ Hán - Việt góp phần làm nổi bật tầm vóc, ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu. Ví dụ:

"Thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 đã phá tan sự thống trị của thực dân gần một trăm năm và lật đổ chế độ phong kiến, mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội"(7).

"35 năm qua, công cuộc đổi mới đã trở thành sản phẩm sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, của nhân dân Việt Nam, mang tầm vóc và ý nghĩa to lớn trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam và do nhân dân Việt Nam thực hiện. Lý luận về đường lối đổi mới Việt Nam là sự vận dụng, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện Việt Nam thời kỳ mới; là sự sáng tạo lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phù hợp với quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn dân tộc và xu thế thời đại; trên cơ sở hun đúc những bài học thành công và thất bại của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực, kế thừa có chọn lọc tinh hoa, giá trị văn hóa và các thành tựu phát triển của nhân loại"(8).

Riêng các bài chính luận KHLLCT có 2 đặc trưng nổi bật là: 1/ Tính bình giá rõ nét; 2/ Tính truyền cảm mạnh mẽ.

Việc sử dụng ngôn ngữ trong các bài chính luận KHLLCT có các đặc điểm sau:

- Kết cấu chặt chẽ, lô gíc, giàu sức thuyết phục.

- Từ ngữ mang sắc thái đánh giá rõ nét, vừa

tác động vào lý trí, vừa tác động vào cảm xúc.

- Ngôn từ có âm hưởng mạnh mẽ, quyết liệt, dứt khoát, thể hiện niềm tin vững chắc, tạo sự lan toả nhanh chóng và tác động sâu rộng trong xã hội.

Ví dụ:

"Từ điều kiện thực tiễn của cách mạng, Đảng ta đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để đưa cách mạng Việt Nam giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đó là minh chứng sống động và thuyết phục, khẳng định tính đúng đắn của cách mạng Việt Nam trong việc lựa chọn con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh"(9).

"Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, "cá lớn nuốt cá bé" vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Phải chăng những mong ước tốt đẹp đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi"(10).

"Nhìn lại mọi mặt của đời sống kinh tế, chính trị hôm nay, khi con người luôn đóng vai trò trung tâm, chúng ta đang kiềm chế, kiểm soát được phần "con người bản năng" mà chưa kiềm chế, kiểm soát được phần con người "tiến hóa". Vì thế, những sai phạm của cán bộ, đảng viên ngày càng tinh vi, ngụy trang dưới nhiều "vỏ bọc" khác nhau. Các giải pháp được thực hiện phải khiến tự thân cán bộ thấy cần tự giác ngộ, tự tu dưỡng, tự rèn đức, tự luyện tài (4 tự) thì mới có thể hạn chế đến mức thấp nhất sai phạm. Với "4 tự", "4 không" (không dám, không muốn, không thể, không cần), cán bộ, đảng viên sẽ hạn chế đến mức thấp nhất phần "con người bản năng" để không suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"(11).

Xuyên suốt văn bản KHLLCT thường là lời kêu gọi, giục giã hướng tới những điều tốt đẹp, là sự thức tỉnh về tư tưởng. Do vậy, ngôn ngữ ở đây thường có giá trị thẩm mỹ cao, có sức lay động lớn./.

(1), (2) Viện Ngôn ngữ học (2010), *Từ điển tiếng Việt,* NXB. Từ điển bách khoa, H.,.

(3) Tạp chí *Xây dựng Đảng online*, 15.12.2018.

(4) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Triết học Mác-Lênin* dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị, NXB. Lý luận chính trị, H., tr. 68.

(5) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học* dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị, NXB. Lý luận chính trị, H., tr. 41.

(6) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Chính trị học* dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị, NXB. Lý luận chính trị, H., tr. 59.

(7) Tạp chí *Lý luận Chính trị và Truyền thông*, số 1.2021.

(8) Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia *"Đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống: Những vấn đề lý luận và thực tiễn mới"*(2021), NXB. Lý luận chính trị, H.,.

(9) Tạp chí *Cộng sản online*, 26.12.2021.

(10) Tạp chí *Cộng sản online*, 16.5.2021.

(11) Tạp chí *Xây dựng Đảng online*, 30.10.2021.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Bộ Giáo trình dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị*, NXB. Lý luận chính trị, H.,.

2. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia *"Đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống: Những vấn đề lý luận và thực tiễn mới"*(2021), NXB. Lý luận chính trị, H.,.

3. Đinh Trọng Lạc (chủ biên) (2021), Nguyễn Thái Hoà, *Phong cách học tiếng Việt*, NXB. Giáo dục , H.,.